

THÔNG BÁO THU TIỀN
THÁNG 9/2024

Stt	NỘI DUNG THU		KHỐI NHÀ TRẺ	KHỐI MẦM, CHỖI	KHỐI LÁ
1	Tiền ăn bán trú: 35.700đ/ ngày x 18 ngày (Từ 05/9/2024 - 30/9/2024)	Ngày	642.600	642.600	642.600
2	Tiền suất ăn sáng (Từ 16/9-30/9): - Nhà trẻ: 17.340đ/ ngày x 11 ngày - Mầm, chồi, lá: 17.340đ/ ngày x 17 ngày	Ngày	190.740	294.780	294.780
3	Dịch vụ phục vụ ăn sáng : - Nhà trẻ: Từ 16/9-30/9. - Mầm, chồi, lá: Theo tháng	Tháng	77.000	126.500	126.500
4	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Tháng	296.700	296.700	296.700
5	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của HĐND Thành phố)	Tháng	260.000	160.000	160.000
6	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh	Tháng	35.000	35.000	35.000
7	Tiền nước uống	Tháng	13.000	13.000	13.000
8	Học phí	Tháng	200.000	160.000	Miễn giảm theo NĐ Số 81/2021/NĐ-CP
9	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu	1 lần khám	20.125	20.125	20.125
10	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	Năm	172.000	172.000	172.000
11	Tiền học phẩm	Năm	50.000	50.000	50.000
12	Tiền học cụ, học liệu	Năm	230.000	230.000	230.000
	TỔNG THU		2.187.165	2.200.705	2.040.705

- T9/2024: Năng khiếu (hội họa, nhịp điệu, võ): 32.500đ/môn/nửa tháng.
(Theo danh sách CMHS đã đăng ký).

* **THỜI GIAN THU TIỀN:** Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 30/10/2024

Lưu ý: Bé có ngày nghỉ trong tháng 9/2024 đã được tính trừ trong tiền thu tháng 9/2024. (Đối với các khoản thu theo ngày).

Ngày 28 tháng 10 năm 2024
TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN
HIỆU TRƯỞNG
Mai Diễm Trang

THÔNG BÁO THU TIỀN
THÁNG 10/2024

Stt	NỘI DUNG THU		KHỐI NHÀ TRẺ	KHỐI MẦM, CHỒI	KHỐI LÁ
1	Tiền ăn bán trú: 35.700đ/ ngày x 23 ngày (Từ 01/10/2024 - 31/10/2024)	Ngày	821.100	821.100	821.100
2	Tiền suất ăn sáng: 17.340đ/ ngày x 23 ngày (Từ 01/10/2024-31/10/2024)	Ngày	398.820	398.820	398.820
3	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	Tháng	126.500	126.500	126.500
4	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Tháng	296.700	296.700	296.700
5	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của HĐND Thành phố)	Tháng	260.000	160.000	160.000
6	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh	Tháng	35.000	35.000	35.000
7	Tiền nước uống	Tháng	13.000	13.000	13.000
8	Học phí	Tháng	200.000	160.000	Miễn giảm theo ND Số 81/2021/ND-CP
9	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu	1 lần khám	0	0	0
10	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	Năm	0	0	0
11	Tiền học phẩm	Năm	0	0	0
12	Tiền học cụ, học liệu	Năm	0	0	0
TỔNG THU			2.151.120	2.011.120	1.851.120

- T10/2024: Năng khiếu (hội họa, nhịp điệu, võ): 65.00đ/môn/tháng.
(Theo danh sách CMHS đã đăng ký).

* **THỜI GIAN THU TIỀN:** Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 30/10/2024

Lưu ý: Bé có ngày nghỉ trong tháng 9/2024 đã được tính trừ trong tiền thu tháng 9/2024. (Đối với các khoản thu theo ngày). Không trừ trong tiền thu tháng 10/2024.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Mai Diễm Trang